

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày 10-05-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức P, sinh năm 1974 tại tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 4, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến C (đã chết) và bà Hoàng Thị Q; vợ: Nguyễn Thị Hồng N; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998 và con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Anh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 5, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Giáo viên trung tâm dạy nghề và đào tạo lái xe V; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc B và bà Lưu Thị D; vợ: Nguyễn Hoàng Kim A; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Vũ Kim S, sinh năm 1974 tại tỉnh Vĩnh Phúc; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Kim D (đã chết) và bà Khổng Thị Đ (đã chết); vợ: Nguyễn Thị M; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2004;

tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/10/2003 Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Chứa bạc”, bị cáo chưa nộp phạt nhưng Công an huyện H không ra biện pháp cưỡng chế thi hành án, bị cáo không trốn tránh, không trì hoãn nên đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hiện nay bị cáo đủ thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên đây là nhân thân của bị cáo; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Thành L, sinh năm 1994 tại tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 12, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Văn B, sinh năm 1973, nơi ĐKTT tại: Khu 1, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, tại chỗ ở của Bị cáo P thuộc Khu 4, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc hình thức chơi “ba cây” thắng thua bằng tiền gồm: Bị cáo P, bị cáo T, bị cáo S. Ngoài ra còn có Đinh Văn B, sinh năm 1973, nơi ĐKTT tại khu 1, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (là người có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia chơi bạc). Tổ công tác Công an huyện H đã thu giữ vật chứng gồm:

- + Số tiền 500.000 đồng trên chiếu bạc;
- + Số tiền 7.150.000 đồng được để trên chiếu bạc dưới chân Hoàng Anh T;
- + Số tiền 8.900.000 đồng được để trên chiếu bạc dưới chân Vũ Kim S;
- + Số tiền 120.000 đồng tại túi áo ngực của Bùi Đức P;
- + 01 biên lai giao dịch ATM của Ngân hàng Viettinbank, ID giao dịch 3101549008 thu giữ tại túi áo Bùi Đức P;
- + 01 vỏ hộp bộ bài màu vàng có in nhiều chữ Trung Quốc bên trong có 18 quân bài;
- + 36 quân bài tú lơ khơ;
- + 01 chiếc màn hình cạ kích thước 1,8m x 2m.
- + Kiểm tra trên người các đối tượng đã tạm giữ của Hoàng Anh T số tiền 5.000.000 đồng và 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Anh T;

+ Tạm giữ của anh Đinh Văn B số tiền 2.900.000 đồng và 01 ví giả da màu nâu.

Tại Cơ quan điều tra Bị cáo P, S và T khai nhận: Quá trình đánh bạc còn có bị cáo L tham gia đánh bạc cùng nhưng đã ra về trước.

Ngày 02/02/2023 bị cáo L đến Công an huyện H đầu thú về hành vi đánh bạc của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 600.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/01/2023 bị cáo T, S và bị cáo L đến nhà Bị cáo P chơi. Sau đó T, S và P cùng rủ nhau đánh bạc; P đi mua 01 bộ bài tứ lơ khơ tại cửa hàng tạp hóa của bà Đặng Thị B, sinh năm 1958 ở Khu 4, xã P, huyện H (P chưa trả tiền cho bà Bích) rồi về nhà lấy mảnh cạ trải ra nền gian phòng khách rồi cùng S và T ngồi xuống thống nhất đánh bạc hình thức chơi bài ba cây. Bị cáo L ngồi trên bộ bàn ghế uống nước xem đánh bạc; sau đó bị cáo L đi ra quán tạp hóa cách ngõ nhà Bị cáo P khoảng 20 đến 30m mua 02 bộ bài tứ lơ khơ hết 20.000 đồng rồi về để lên mảnh cạ mà Bị cáo P, T, S đang đánh bạc và tiếp tục ngồi xem. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cáo L cũng ngồi xuống và tham gia đánh bạc cùng Bị cáo P, S và T. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì L nghỉ không chơi nữa và đi có việc khoảng 10 phút rồi quay lại xem T, P và S đánh bạc cùng nhau. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày thì P bị thua hết tiền nên đi rút tiền ở cây ATM, lúc này T và S tạm nghỉ để đợi Bị cáo P cầm tiền về chơi tiếp. Được khoảng 05 phút sau, P rút tiền về thì P, S và T tiếp tục đánh bạc cùng nhau. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, có Đinh Văn B đến nhà P chơi, thấy số người trên đang đánh bạc thì Bắc chỉ ngồi xem; không tham gia đánh bạc; cùng lúc này L cũng ra về trước. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi P, S và T đang đánh bạc cùng nhau thì bị Công an huyện H phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Ngày 08/02/2023; Bùi Đức P đã tự nguyện giao nộp 02 bộ bài tứ lơ khơ mà L đã mua với mục đích để đánh bạc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Về cách thức đánh bạc (hình thức chơi ba cây) các bị can thống nhất với nhau như sau: Người chơi sử dụng 36 quân bài tứ lơ khơ từ quân “A” đến quân “9” có đủ các chất thứ tự từ cao xuống thấp là “rô, cơ, tép, bích” của bộ bài tứ lơ khơ 52 quân. Mức chơi “chống cửa” tức là đặt cược thấp nhất mỗi ván là 100.000 đồng. Sau khi chia bài xong tất cả mọi người lên bài rồi cộng tổng điểm các quân bài mà mình có (thấp nhất là 01 điểm, cao nhất là 10 điểm) rồi so với bài của người cầm chương. Nếu bài của người cầm chương cao điểm nhất thì những người chơi còn lại sẽ phải trả cho người cầm chương 100.000 đồng; nếu bài của người cầm chương thấp điểm hơn bài của những người chơi khác thì sẽ phải trả cho người chơi số tiền 100.000 đồng. Nếu bài của người cầm chương được 10 điểm gọi là “tới” thì người chơi phải trả cho người cầm chương 200.000 đồng và ngược lại bài của người chơi được 10 điểm thì người cầm chương phải trả cho người chơi 200.000 đồng. Ngoài ra các bị can không chơi thêm hình thức nào khác.

Các bị cáo cũng khai nhận số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau:

- Bị cáo P khi bắt đầu tham gia đánh bạc có số tiền 2.100.000 đồng, bị cáo sử dụng toàn bộ tham gia đánh bạc. Sau đó bị cáo bị thua hết và đi rút thêm số tiền 5.000.000 đồng về và tiếp tục sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo đang thua bạc và còn lại số tiền 120.000 đồng.

- Bị cáo T có số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo bỏ ra và sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, còn 5.000.000 đồng để trong ví đựng trong túi quần không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo T đang thắng bạc được số tiền 6.150.000 đồng và để tổng số tiền đánh bạc dưới chiếu là 7.150.000 đồng;

- Bị cáo S có số tiền 3.000.000 đồng sử dụng toàn bộ tham gia đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo S đang thắng bạc được số tiền 5.900.000 đồng và để tổng số tiền đánh bạc dưới chiếu là 8.900.000 đồng.

- Bị cáo L khi bắt đầu tham gia đánh bạc có số tiền 800.000 đồng. Bị cáo L tham gia đánh nhiều ván bạc liên tục trong thời gian khoảng 60 phút thì ra về. Khi ra về L đang bị thua bạc và còn lại số tiền 600.000 đồng.

Các bị cáo đều khai nhận quá trình đánh bạc không nộp tiền hồ cho ai, không có ai canh gác hay cảnh giới cho các bị cáo. Các bị cáo cũng không biết những người chơi còn lại đã bỏ ra số tiền ban đầu là bao nhiêu để đánh bạc.

Cáo trạng số 22/CT-VKSPN ngày 22/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Bùi Đức P; Hoàng Anh T; Vũ Kim S; Nguyễn Thành L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Bùi Đức P; Hoàng Anh T; Vũ Kim S; Nguyễn Thành L thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức P; Hoàng Anh T; Vũ Kim S; Nguyễn Thành L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo

Bùi Đức P từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Nguyễn Thành L từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo P và L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo:

Vũ Kim S từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Hoàng Anh T từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S và T

Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 31/01/2023 tại nhà của Bị cáo P thuộc Khu 4, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ các bị cáo Bùi Đức P, Hoàng Anh T, Vũ Kim S, Nguyễn Thành L đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi “Ba cây” được thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì L ra về trước. Xác định tổng số tiền đánh bạc của L, P; T và S khi L ra về là 6.900.000 đồng; tổng số tiền P, T, S đánh bạc là 17.270.000 đồng. Hành vi đánh bạc của các bị can đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nói chung và địa P nói riêng. Các bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo T, L nhân thân tốt. Bị cáo P trong trích lục tiền án tiền sự thể hiện bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe người khác (Điều 104). Ngày 19/09/1994 Công an thành phố Việt Trì ra lệnh tạm giam bị can số 105. Ngày 19/11/1994 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tar tự do theo quyết định số 71. Nhưng qua xác minh tại Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì và Công an thành phố Việt Trì đều không tìm thấy thông tin như trên nên đây không tính là nhân thân của bị cáo. Đối với bị cáo S, ngày 21/10/2003 Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Chứa bạc”, bị cáo chưa nộp phạt nhưng Công an huyện H không ra biện pháp cưỡng chế thi hành án, bị cáo không trốn tránh, không trì hoãn nên đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hiện nay bị cáo đủ thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên đây là nhân thân của bị cáo.

Khi Bị cáo P đánh bạc hết tiền đã đứng dậy để đi rút tiền và có bảo bị cáo S, T nghỉ giải lao để chờ Bị cáo P đi rút tiền về chơi tiếp thì các bị cáo S, T cũng đồng ý. Sau đó, bị P đã đi rút tiền về và các Bị cáo P, S, T lại tiếp tục đánh bạc với nhau. Như vậy, xác định việc đánh bạc của các bị cáo là không liên tục nhưng các bị cáo thống nhất ý chí dừng đợi để tiếp tục đánh nên đây chỉ được tính bị cáo S, Bị cáo P và bị cáo T là một lần đánh bạc. Do vậy, Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bố đẻ của Bị cáo P là người có công với cách mạng được tặng huân huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo L ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét thấy các bị cáo là lần đầu phạm tội và thuộc tội ít nghiêm trọng, các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, số tiền phạm tội không lớn, việc đánh bạc chỉ là ham vui nhất thời của các bị cáo. Từ khi bị bắt đến nay bị cáo đã nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo S có nhân thân xấu, Bị cáo P cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và bản thân khi đánh bạc hết tiền lại đứng dậy đi rút tiền để tiếp tục đánh bạc cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo S, P nặng hơn so với bị cáo L và T.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy các bị cáo bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 17.270.000 đồng: Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 5.00.000 đồng thu giữ của bị cáo T: Đây là số tiền của bị cáo T lao động mà có và không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo S nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H mở tại Kho bạc nhà nước huyện H)

Đối với 01 vỏ hộp bộ bài màu vàng có in nhiều chữ Trung Quốc bên trong có 18 quân bài; 36 quân bài tú lơ khơ: Đây là công cụ để các bị cáo phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 biên lai giao dịch ATM của Ngân hàng Viettinbank, ID giao dịch 3101549008 thu giữ tại túi áo Bùi Đức P; 01 chiếc màn hình cọ kích thước 1,8m x 2m thu giữ tại nhà Bị cáo P: Đây là vật chứng liên quan đến tội phạm, không sử dụng được, không có giá trị và Bị cáo P không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Anh T thu giữ của bị cáo T: Đây là vật chứng không liên quan đến tội phạm, thuộc sở hữu của bị cáo T và bị cáo T đề nghị được trả lại nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Các Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Bắc: Do anh Bắc chỉ xem đánh bạc và không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự anh Bắc là phù hợp.

Đối với hành vi cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình của Bị cáo P: Tuy bị cáo cho người khác đánh bạc tại nhà, không thu hồ hay thu gì từ các bị cáo và số người đánh bạc chưa đủ số người phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử :

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo P: 35.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Danh Huy.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 290.000đ của Mậu Văn Thùy; 1.124.000đ của Nguyễn Thị Trường; 7.660.000đ của bị cáo Nguyễn Danh Huy

(Số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H mở tại Kho bạc nhà nước huyện H)

Tịch thu tiêu hủy: sim số 0977.736.816 thu giữ của bị cáo Phạm Xuân Nhất, 0969.131.937 thu giữ của Mậu Văn Thùy, 0382.833.178 thu giữ của Nguyễn Thị Trường, 0368.342.682 thu giữ của bị cáo Nguyễn Danh Huy

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A vỏ màu đen số imei 1: 868955053543514; số imei 2: 868955055043513 thu giữ của Mậu Văn Thùy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax có vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0977.736.816 số imei: 355782151285099, số imei 2: 355782151270406 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Xuân Nhất; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J320G vỏ màu vàng số imei: 359929079810427, số imei 2:

359930079810425 thu giữ của Nguyễn Thị Trường; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 prime vỏ màu đen số imei 1: 343515085975624, số imei 2: 353416085975622 thu giữ của bị cáo Nguyễn Danh Huy.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên bản bàn giao ngày 10/10/2022)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Danh Huy và bị cáo Phạm Xuân Nhất mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng